TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 944/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 768/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Phan Thị Kiều O, sinh năm 1985; CCCD số: 084185000XXX; địa chỉ: 1264/57/43 đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Xa Quốc H, sinh năm 1969; CCCD số: 079069001XXX; địa chỉ: 457/101B đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phan Thị Kiều O và ông Xa Quốc H cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H có địa chỉ cư trú tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2018 và trình bày của đương sự thì bà Phan Thị Kiều O và ông Xa Quốc H là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của bà O và ông H là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Xa Quốc H1, sinh ngày 29/10/2009 và Xa Quốc H2, sinh ngày 19/9/2018. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Xa Quốc H1 và Xa Quốc H2 cho bà Phan Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà O không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà O và ông H tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Phan Thị Kiều O tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà O đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0040305 ngày 25/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kiều O và ông Xa Quốc H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao hai con chung tên Xa Quốc H1, sinh ngày 29/10/2009 và Xa Quốc H2, sinh ngày 19/9/2018 cho bà Phan Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Xa Quốc H do bà Phan Thị Kiều O không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không có.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Phan Thị Kiều O tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà O đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0040305 ngày 25/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy